luatphapcuaducchuatroi.org

Phụ lục 7a: Trinh nữ, góa phụ và phụ nữ ly hôn: Những hôn nhân Đức Chúa Trời chấp nhận

Trang này là một phần của loạt bài về những hôn nhân Đức Chúa Trời chấp nhận và theo trình tự sau:

1. Phụ lục 7a: Trinh nữ, góa phụ và phụ nữ ly hôn: Những hôn nhân Đức Chúa Trời chấp nhận (Trang hiện tại).
2. Phụ lục 7b: Chứng thư ly hôn — Sự thật và ngộ nhận
3. Phụ lục 7c: Mác 10:11-12 và sự bình đẳng giả tạo trong tội ngoại tình
4. Phụ lục 7d: Hỏi và đáp — Trinh nữ, góa phụ và phụ nữ ly hôn

Nguồn gốc của hôn nhân trong Sự Sáng Tạo

Điều ai cũng biết là cuộc hôn nhân đầu tiên diễn ra ngay sau khi Đấng Tạo Hóa dựng nên một người nữ [נְקֵבָה (nᵉqēvāh)] làm bạn đồng hành cho con người đầu tiên, một người nam [זָכָר (zākhār)]. *Người nam* và *người nữ* — đó là các thuật ngữ chính Đấng Tạo Hóa dùng cho cả loài vật lẫn loài người (Sáng Thế Ký 1:27). Trình thuật trong Sáng Thế Ký cho biết người nam ấy, được tạo dựng theo hình ảnh và giống như Đức Chúa Trời, nhận thấy rằng chẳng có người nữ nào trong các loài thọ tạo khác trên đất giống như mình. Không ai hấp dẫn ông, và ông ao ước có một bạn đồng hành. Cụm từ nguyên ngữ là [עֵזֶר כְּנֶגְדּוֹ (ʿēzer kᵉnegdô)], nghĩa là "một người giúp đỡ thích hợp." Và Chúa đã thấy nhu cầu của A-đam và quyết định dựng cho ông một người nữ — phiên bản nữ của thân thể ông: "Loài người ở một mình thì không tốt; Ta sẽ làm cho nó một kẻ giúp đỡ thích hợp với nó" (Sáng Thế Ký 2:18). Ê-va được làm nên từ chính thân thể của A-đam.

Sự kết hiệp đầu tiên theo Kinh Thánh

Vì vậy, sự kết hiệp đầu tiên của linh hồn đã diễn ra: không nghi lễ, không lời thề, không nhân chứng, không yến tiệc, không đăng ký hộ tịch và không có người chủ lễ. Đức Chúa Trời đơn giản ban người nữ cho người nam, và phản ứng của ông là: “Bây giờ, nàng là xương bởi xương tôi, thịt bởi thịt tôi; nàng sẽ được gọi là ‘đàn bà,’ vì đã được lấy ra từ ‘đàn ông’” (Sáng Thế Ký 2:23). Ngay sau đó, chúng ta đọc rằng A-đam đã “biết” [יָדַע (yāḏaʿ) — biết, có quan hệ tình dục] Ê-va, và nàng thụ thai. Cùng cách nói này (biết), gắn với việc thụ thai, cũng được dùng sau đó cho sự kết hiệp của Ca-in và vợ người (Sáng Thế Ký 4:17). Tất cả những sự kết hiệp được Kinh Thánh ghi lại chỉ đơn giản là một người nam cưới lấy một trinh nữ (hoặc một góa phụ) cho mình và ăn ở với nàng — hầu như luôn dùng các cách nói “biết” hoặc “vào cùng” — điều đó xác nhận rằng sự kết hiệp thực sự đã xảy ra. Không có chỗ nào trong Kinh Thánh nói rằng có bất kỳ nghi lễ nào, dù tôn giáo hay dân sự.

Khi nào sự kết hiệp diễn ra trong mắt Đức Chúa Trời?

Câu hỏi trung tâm là: **Khi nào Đức Chúa Trời xem một hôn nhân đã diễn ra?** Có ba khả năng — một thuộc Kinh Thánh và đúng, và hai sai lạc do loài người đặt ra.

1. Phương án theo Kinh Thánh

Đức Chúa Trời xem một người nam và một người nữ là vợ chồng *ngay khi* người nữ trinh có quan hệ tự nguyện với người nam ấy lần thứ nhất. Nếu nàng đã từng thuộc về một người nam khác, thì sự kết hiệp chỉ có thể diễn ra nếu người nam trước đã chết.

2. Phương án sai lạc theo thuyết tương đối

Đức Chúa Trời xem sự kết hiệp diễn ra khi đôi nam nữ tự quyết định. Nói cách khác, người nam hay người nữ có thể có bao nhiêu bạn tình tùy ý, nhưng chỉ đến ngày họ cho rằng mối quan hệ đã trở nên nghiêm túc — có lẽ vì họ sẽ dọn về sống chung — thì Đức Chúa Trời mới xem họ là một thịt. Trong trường hợp này, chính tạo vật chứ không phải Đấng Tạo Hóa quyết định khi nào linh hồn của một người nam được kết hiệp với linh hồn của một người nữ. Không có chút căn cứ Kinh Thánh nào cho quan điểm này.

3. Phương án sai lạc phổ biến nhất

Đức Chúa Trời chỉ xem sự kết hiệp đã diễn ra khi có một nghi lễ. Phương án này không khác mấy so với phương án thứ hai, vì trên thực tế, điểm khác chỉ là việc thêm một con người thứ ba vào tiến trình — có thể là một thẩm phán, một viên chức hộ tịch, một linh mục, một mục sư, v.v. Trong phương án này, đôi nam nữ cũng có thể đã có nhiều bạn tình trong quá khứ, nhưng chỉ bây giờ, khi đứng trước một người lãnh đạo, thì Đức Chúa Trời mới xem hai linh hồn đã kết hiệp.

Sự vắng mặt của nghi lễ trong các yến tiệc cưới

Cần lưu ý rằng Kinh Thánh có nhắc đến bốn yến tiệc cưới, nhưng trong không một trình thuật nào có nói đến một nghi lễ để hợp thức hóa hay ban phước cho sự kết hiệp. Không có lời dạy rằng một nghi thức hay một tiến trình bên ngoài là cần thiết để sự kết hiệp được xem là hợp lệ trước mặt Đức Chúa Trời (Sáng Thế Ký 29:21-28; Các Quan Xét 14:10-20; Ê-xơ-tê 2:18; Giăng 2:1-11). Sự xác nhận của sự kết hiệp diễn ra khi một trinh nữ có quan hệ tình dục tự nguyện với người nam đầu tiên của mình (sự hoàn hợp). Ý tưởng cho rằng Đức Chúa Trời chỉ kết hiệp đôi bạn khi họ đứng trước một nhà lãnh đạo tôn giáo hay một thẩm phán hòa giải là điều không có cơ sở trong Kinh Thánh.

PDF: Tải xuống PDF chứa tất cả các hôn nhân trong Kinh Thánh.

Tội ngoại tình và Luật pháp của Đức Chúa Trời

Ngay từ ban đầu, Đức Chúa Trời đã cấm tội ngoại tình, tức người nữ có quan hệ với hơn một người nam. Đó là vì **linh hồn của người nữ chỉ có thể kết hiệp với một người nam tại một thời điểm trên đất này**. Không có giới hạn về số lượng người nam mà một người nữ có thể có trong suốt đời mình, nhưng mỗi mối quan hệ mới chỉ có thể diễn ra nếu mối quan hệ trước đã kết thúc bởi sự chết, vì chỉ khi ấy linh hồn của người nam mới trở về với Đức Chúa Trời, từ nơi nó đến (Truyền Đạo 12:7). Nói cách khác, nàng phải là một góa phụ để có thể kết hiệp với một người nam khác. Lẽ thật này rất dễ được xác nhận trong Kinh Thánh, như khi Vua Đa-vít sai người rước A-bi-ga-in *chỉ sau* khi nghe tin Na-ban đã chết (I Sa-mu-ên 25:39-40); khi Bô-ô cưới Ru-tơ làm vợ vì ông biết chồng nàng là Ma-lôn đã qua đời (Ru-tơ 4:13); và khi Giu-đa dặn người con trai thứ là Ô-nan lấy Ta-ma để nối dòng cho người anh đã chết (Sáng Thế Ký 38:8). Xem thêm: Ma-thi-ơ 5:32; Rô-ma 7:3.

Nam và nữ: Sự khác biệt trong tội ngoại tình

Một điều có thể thấy rất rõ trong Kinh Thánh là không có "ngoại tình nghịch cùng người nữ", mà chỉ có "ngoại tình nghịch cùng người nam". Ý tưởng mà nhiều hội thánh dạy — rằng người nam khi lìa người nữ và cưới một trinh nữ hay một góa phụ khác thì phạm tội ngoại tình nghịch cùng người vợ cũ — là điều không có cơ sở trong Kinh Thánh, mà chỉ dựa trên quy ước xã hội.

ĐỌC: Mác 10:11-12 và sự bình đẳng giả tạo trong tội ngoại tình.

Bằng chứng là có nhiều ví dụ về các đầy tớ của Chúa đã trải qua nhiều cuộc hôn nhân với các trinh nữ và góa phụ mà không bị Đức Chúa Trời quở trách — bao gồm cả trường hợp của Gia-cốp, người có bốn vợ, từ đó sinh ra mười hai chi phái Y-sơ-ra-ên và chính Đấng Mê-si. Chưa bao giờ có lời nào nói rằng Gia-cốp đã phạm tội ngoại tình với mỗi người vợ mới của mình.

Một ví dụ quen thuộc khác là tội ngoại tình của Đa-vít. Khi nhà tiên tri Na-than quở trách, ông không nói có sự ngoại tình nghịch cùng người nữ nào của vua khi vua ăn ở với Bát-sê-ba (II Sa-mu-ên 12:9), mà chỉ là nghịch cùng U-ri, chồng nàng. Hãy nhớ rằng lúc đó Đa-vít đã cưới Mi-can, A-bi-ga-in và A-hi-nô-am (I Sa-mu-ên 25:42). Nói cách khác, ngoại tình luôn là nghịch cùng người nam, chứ không bao giờ là nghịch cùng người nữ.

Một số nhà lãnh đạo thích tuyên bố rằng Đức Chúa Trời làm cho nam và nữ "bình đẳng trong mọi sự", nhưng điều này không phản ánh những gì được thấy trong bốn nghìn năm mà Kinh Thánh bao quát. Không hề có một ví dụ nào trong Kinh Thánh cho thấy Đức Chúa Trời quở trách một người nam vì đã "ngoại tình nghịch cùng vợ mình".

ĐỌC: Vì sao Chúa Giê-su không cho phép đa thê ngày nay.

Điều này không có nghĩa là người nam *không* phạm tội ngoại tình, nhưng là **Đức Chúa Trời xem tội ngoại tình của người nam và của người nữ theo cách khác nhau**. Hình phạt theo Kinh Thánh là như nhau cho cả hai (Lê-vi Ký 20:10; Phục Truyền Luật Lệ Ký 22:22-24), nhưng không có mối liên hệ nào giữa trinh tiết của người nam và hôn nhân. Chính người nữ, chứ không phải người nam, quyết định việc có ngoại tình hay không. Theo Kinh Thánh, **người nam phạm tội ngoại tình bất cứ khi nào anh ta có quan hệ với một người nữ không phải là trinh nữ hoặc góa phụ**. Chẳng hạn, nếu một chàng trai 25 tuổi còn trinh ngủ với một cô gái 23 tuổi đã từng thuộc về một người nam khác, thì anh ta phạm tội ngoại tình — vì theo Đức Chúa Trời, cô gái ấy là vợ của một người nam khác (Ma-thi-ơ 5:32; Rô-ma 7:3; Dân Số Ký 5:12).

Luật levirate và việc bảo tồn dòng dõi

Nguyên tắc này — rằng người nữ chỉ có thể kết hiệp với một người nam khác sau *khi người thứ nhất đã chết* — cũng được xác nhận trong luật levirate, do Đức Chúa Trời ban để gìn giữ sản nghiệp gia đình: "Khi anh em cùng sống với nhau, nếu một người chết mà không có con, thì vợ của người chết không được lấy người ngoài; anh của chồng phải vào cùng nàng, cưới nàng làm vợ và làm trọn bổn phận anh em chồng…" (Phục Truyền Luật Lệ Ký 25:5-10; xem thêm Sáng Thế Ký 38:8; Ru-tơ 1:12-13; Ma-thi-ơ 22:24). Lưu ý rằng luật này phải được thực hiện ngay cả khi người em rể đã có vợ khác. Trong trường hợp của Bô-ô, ông thậm chí đã nhường Ru-tơ cho một người bà con gần hơn, nhưng người ấy từ chối vì không muốn nhận thêm một người vợ và phải chia phần sản nghiệp: "Trong ngày anh mua ruộng của tay Na-ô-mi, cũng phải nhận Ru-tơ, người nữ Mô-áp, vợ của người đã chết, để dựng lại danh người chết trên cơ nghiệp của người" (Ru-tơ 4:5).

Góc nhìn Kinh Thánh về hôn nhân

Quan điểm Kinh Thánh về hôn nhân, như được trình bày trong Kinh Thánh, rất rõ ràng và khác biệt với các truyền thống nhân loại hiện đại. Đức Chúa Trời đã thiết lập hôn nhân là một sự kết hiệp thuộc linh được ấn chứng bởi sự hoàn hợp (ăn ở vợ chồng) giữa một người nam và một trinh nữ hoặc một góa phụ, *không* cần đến nghi lễ, người chủ lễ hay các nghi thức bên ngoài.

Điều này **không có nghĩa** Kinh Thánh cấm các nghi lễ như một phần của đám cưới, nhưng cần hiểu rõ rằng chúng *không* phải là điều kiện cũng như *không* phải là sự xác nhận rằng một sự kết hiệp linh hồn đã diễn ra theo luật của Đức Chúa Trời.

Sự kết hiệp chỉ được xem là hợp lệ trước mặt Đức Chúa Trời tại thời điểm có quan hệ tự nguyện, phản ánh trật tự của Chúa rằng người nữ được kết hiệp với chỉ một người nam tại một thời điểm cho đến khi sự chết tháo gỡ mối dây ấy. Việc vắng bóng nghi lễ trong các yến tiệc cưới được Kinh Thánh mô tả càng cho thấy trọng tâm ở giao ước thân mật và mục đích thiêng liêng là tiếp nối dòng dõi, chứ không phải ở các hình thức do con người đặt ra.

Kết luận

Qua tất cả các trình thuật và nguyên tắc Kinh Thánh này, trở nên hiển nhiên rằng định nghĩa về hôn nhân của Đức Chúa Trời bắt nguồn từ chính thiết kế của Ngài, chứ không từ các truyền thống hay thủ tục pháp lý của loài người. Đấng Tạo Hóa đã đặt chuẩn mực ngay từ ban đầu: một hôn nhân được ấn chứng trước mặt Ngài khi một người nam kết hiệp trong quan hệ tự nguyện với một người nữ *được tự do kết hôn* — nghĩa là nàng hoặc là trinh nữ, hoặc là góa phụ. Dù các nghi lễ dân sự hay tôn giáo có thể đóng vai trò là lời tuyên bố công khai, chúng không quyết định việc một sự kết hiệp có hợp lệ trước mặt Đức Chúa Trời hay không. Điều quan trọng là vâng phục trật tự của Ngài, tôn trọng sự thánh khiết của dây liên kết hôn nhân và trung tín với các điều răn của Ngài — những điều không hề thay đổi bất chấp những biến chuyển văn hóa hay ý kiến của loài người.